

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 19-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.
2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Quốc D, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp TT, xã TP, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Mai Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: LTK, Khóm B, Phường M, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Huỳnh Tuấn Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: TQĐ, Phường N, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Thành C, sinh năm 1950; nơi cư trú: đường TTH, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Huỳnh Tuấn L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm B, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Quốc D là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012 cho đến nay. Để có chất ma túy sử dụng, sáng ngày 24/8/2022, D điều khiển xe mô tô biển số 53R5- 1509 từ nhà đến thành phố V. D sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0774.035.400 gọi đến sim số 0769.333.174 của một người phụ nữ tên C, hỏi mua 250.000 đồng chất ma túy, loại Heroine thì C đồng ý và hẹn gặp D tại chợ KC thuộc Phường M, thành phố V. D điều khiển xe đến Khu vực chợ KC đưa cho C 250.000 đồng, C nhận tiền và đưa lại cho D 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine. Mua chất ma túy xong, D điều khiển xe đến Công viên ST, đường TTH, Phường M, thành phố V để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang đối với D và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quyết định truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Tuấn Q và Mai Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định xe mô tô biển số 53R5-1509 do ông Q đứng tên, ông Q bán cho ông T, ông T bán lại cho bị cáo. Ông T và ông Q không có ý kiến và yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 53R5-1509.

Người chứng kiến Nguyễn Thành C và Huỳnh Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản Kết luận giám định số: 597/KL-KTHS ngày 26/8/2022 (BL 22) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2848 gam, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-TP V ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017 xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc D mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 53R5-1509 xe không bửng, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đối đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, tại Khu vực Công viên ST, đường TTH, Phường M, thành phố V, bị cáo Trần Nguyễn Quốc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có thành phần Heroine, khối lượng 0,2848 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác và còn là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV- AIDS. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý quyết tâm thực hiện. Mặc khác, bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0769333174 và tiến hành cho bị cáo nhận dạng thì xác định được người bán chất ma túy cho bị cáo là Nguyễn Thị C, sinh năm 1962, nơi cư trú: đường NVB, Phường M, thành phố V. Hiện tại, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi bán chất ma túy của bà C cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói niêm phong sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng. Đây là vật bị cáo sử dụng để tiêm chích ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không có kiểm tra bên trong máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Thân Trần Thanh T. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 53R5-1509, xe không bùng, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không có kiểm tra máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Thân Trần Thanh T. Bị cáo khai mua lại của ông Mai Văn T, ông T khai mua của ông Huỳnh Tuấn Q. Ông T và ông Q không có ý kiến và yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 53R5-1509. Vì vậy, xe mô tô biển số 53R5-1509 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 24/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không có kiểm tra bên trong máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Thân Trần Thanh T; 01 (một) xe mô tô biển số 53R5-

1509, xe không bùng, không kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không có kiểm tra máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N và Thân Trần Thanh T.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã TP, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan